

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa

Tập 411

Chủ giảng: Tịnh Không Pháp Sư

Chuyển ngữ: Liên Hải

Biên tập: Bình Minh

Thời gian: 13.05.2011

Địa điểm: Phật Đà Giáo Dục Hiệp Hội_HongKong

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, mời ngồi xuống. Mời quý vị xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang 512, bắt đầu xem từ chữ “đệ tam” trong hàng thứ năm. “Đệ tam tùy ki tu hành chư thiện công đức”. Trong Lược Luận nói rằng: “trung bối vãng sanh có bảy loại nhân duyên.” Đoạn trước chúng ta cũng nói rất tường tận rồi, tôi chưa xem đến đoạn sau, Hoàng Niệm Lão có chú giải tỉ mỉ. Bảy loại nhân duyên này, chúng ta phải hiểu rõ ràng, phải học tập. Có lặp lại nhiều lần cũng là điều tốt.

Thứ nhất, phát bồ đề tâm.

Thứ hai, nhất hướng chuyên niệm.

Vậy là không thừa thãi, ngài không chú giải hai câu này. Vì trong thượng bối vãng sanh nói rất tường tận rồi. Từ “đệ tam tùy ki tu hành chư thiện công đức”. Ba là tu thiện nhiều ít, phụng trì trai giới, tức là chú thích của câu này. Nghĩa là trong các thiện công đức, tùy hết khả năng của mình, cố gắng để đạt được. Đó là tùy phận tùy sức, và còn tùy duyên. Bản thân tuy có khả năng này, nếu như duyên không thành thực vẫn không thể làm.

Phật dạy chúng ta “tùy duyên diệu dụng”. “Diệu” là không chấp tướng, diệu là trí tuệ. Trí tuệ có thể khiến cho chúng ta biết được duyên này có thể tùy thuận hay không. Tùy duyên làm được đến mức nào, nhưng không theo cảm tính. Cảm tính luôn luôn có phiền não, tạp niệm bất thiện ở trong đó. Chẳng những sự việc làm không được viên mãn, có thể còn gây tạo rất nhiều ác nghiệp. Điều này không thể không biết.

Phụng trì trai giới, trong Đại Thừa Nghĩa Chương Thập Nhị nói rằng: “phòng cấm cố danh vi giới, khiết tịnh cố danh vi trai”. Phòng cấm cũng chính là phòng ác. Ngăn ngừa chúng ta gây tạo các nghiệp bất thiện. Những lời giáo giới của đức Thế Tôn như thế này, chúng ta gọi nó là “giới” hay là giới luật. Khiết tịnh nên gọi là “trai”. “Trai” là không ăn quá ngọ. Nên biết không ăn quá ngọ có những điều rất tốt đối với sức khỏe thân thể. Trong Tứ Phần Luật Âm Nghĩa, giới là “giới” cũng là nghĩa khác của “luật”, tiếng Phạn là Tam Ba La, tiếng Hán dịch là “cấm”, giới cũng có nghĩa là “cấm”. Ở đây từ chữ để giải thích chữ.

“Trai” nghĩa là không ăn quá Ngọ. Chánh Ngọ cho là chánh thời, sau đó gọi là phi thời. “Thời” là nên ăn, “phi thời” tức không nên ăn. Quá trưa thì không ăn, tức thường nói là không ăn quá Ngọ, gọi là “trì trai”. Quá Ngọ này, nhất định phải biết Ngọ này tức là trung Ngọ, vì giờ Ngọ từ 11 giờ đến 1 giờ đều là giờ Ngọ. Mà trong kinh Phật nói “quá trung bất thực”, không phải là “quá Ngọ bất thực”. Quá Ngọ là cách nói của người Trung Quốc. Nhất định phải biết Ngọ này là “trung Ngọ”, giờ Ngọ sau buổi trưa cũng phi thời, tức không được ăn. Đó gọi là trì trai.

Lại trong Nam Sơn Nghiệp Sớ nói: “Trai nghĩa là tề, trai tịnh tâm này, hay nói là thanh tịnh, nên trì trai là làm thanh lọc tâm bất tịnh”. Thanh này là thanh trừ. Thanh trừ tất cả những bất tịnh ở trong tâm. Đó là nghĩa của chữ “trai”.

Lại nữa trong Hội Sớ nói: trai là giới, tức Bát trai giới, Bát quan trai giới, và “nhiếp các giới lớn nhỏ”, nghĩa này rất rộng. Hơn nữa giới là thầy của người, đạo đời đều phụng trì. Tâm là chủ của nghiệp, phạm thánh đều phải chế ngự, chánh pháp trụ, diệt, đều do đây cả. Mấy câu này rất quan trọng, vì sao giới là thầy của người? Vì nó là chuẩn mực của cuộc sống. Tiêu chuẩn qui phạm này là lấy Thánh hiền làm tiêu chuẩn. Học Phật là học Thánh, học Hiền. Phật là Thánh nhân, Bồ Tát là Hiền nhân. Cho nên bất luận là người tu đạo hay là tại gia, mọi người đều tôn trọng phụng trì giới. Đây hoàn toàn là nói về sự. Tâm là chủ của nghiệp, nghiệp là tạo nghiệp. Tịnh nghiệp, nhiễm nghiệp, thiện nghiệp, ác nghiệp, tâm là chủ. Đại Thừa kết tội hoàn toàn do nơi tâm, quý vị dùng tâm gì, giáo lý Đại Thừa bàn về tâm không bàn về sự. Giáo lý tiểu thừa bàn sự không bàn tâm. Trong đây có sự sai biệt rất lớn. Ví dụ nghiệp sát, Đại Thừa khởi niệm muốn giết họ, nhưng chưa thật sự giết họ, thì đã là phá giới rồi. Giới sát này tội đã được thành lập. Giới Tiểu thừa khởi tâm động niệm muốn giết người, chưa thực sự giết người, thì không tính, như vậy vẫn chưa phá giới. Cho nên giới tiểu thừa dễ trì, giới Đại Thừa Bồ Tát khó trì. Bồ Tát kết tội từ nơi tâm địa. Tiểu thừa gần giống với pháp luật của thế gian chúng ta. Chưa có hành động thì chưa kết tội. Cho nên bất luận là phạm phu hay là Phật Bồ Tát, tất cả đều phải tuân thủ. Chánh pháp có thể trú thế lâu dài hay không đều nhờ giới luật. Giới luật không còn nữa, chánh pháp sẽ không còn, sẽ bị diệt. Nên câu này rất quan trọng. Nếu như chúng ta muốn chánh pháp có thể phục hưng trở lại, trì giới là điều rất quan trọng.

Trì giới không phải là hình thức, trì giới nơi tâm địa. Vì sao giới này không thể trì giữ? Không những giới, ngay cả thập thiện nghiệp cũng không làm được. Điều này khiến chúng ta phải quan sát tỉ mỉ, tư duy tường tận. Thực sự hiểu rõ chúng ta đã sơ suất điều căn bản. Căn bản chính là ba cái gốc Nho Thích Đạo. Vì Phật Giáo Trung Quốc từ nửa cuối đời nhà Đường về sau, đã không học Tiểu thừa nữa. Nhà Đường thời kỳ đầu như vào niên đại Trinh Quán, vẫn còn Tiểu thừa Câu Xá Tông, Thành Thập Tông. Tu học Phật Pháp, Phật nói rất rõ, không học Tiểu thừa trước rồi sau học Đại

Thừa không phải đệ tử Phật. Không tuân thủ lời giáo huấn của Phật, thì Phật pháp dần dần sẽ suy diệt.

[Cắt bỏ từ phút 12:27 đến phút 13. Chư vị tổ sư trong các triều đại của Trung Quốc, chủ trương không cần học Tiểu thừa, dùng Nho và Đạo để thay thế. Điều này rất tốt, Phật là người biết lí lẽ, những điều Nho, Đạo nói còn thù thắng hơn Tiểu thừa, tâm lượng lớn hơn Tiểu thừa, cho nên nó tương ứng với Đại Thừa hơn.]

Từ nửa đời Đường đến nhà Thanh gần 1300 năm, trong khoảng một ngàn ba trăm bốn trăm năm, quý vị nhìn xem tông môn, giáo môn xuất hiện biết bao chư vị cao tăng thạc đức. Từ đây có thể chứng minh những điều Tổ sư chúng ta làm là đúng đắn. Nho giáo, Đạo giáo là văn hóa bản địa Trung Quốc, nó tương thông mật thiết với Đại Thừa. Từ Nho giáo, Đạo giáo vào Đại Thừa rất dễ dàng. Đây là điểm đặc sắc của Phật Giáo Trung Quốc. Nếu như chúng ta không có nền tảng Nho Đạo, lại không học Tiểu thừa, thì Đại Thừa có tu học như thế nào, cũng chỉ dừng lại ở phạm vi tri thức, chứ không khai trí tuệ.

Hơn một trăm năm trở lại đây không ít người tu hành tại gia xuất gia, chưa nghe nói có người nào khai ngộ. Điều này do Đàm Hư lão pháp sư nói, suốt đời ngài không những chưa từng thấy, mà nghe cũng chưa từng nghe đến. Nhưng người đắc định vẫn có, không có người khai ngộ. Từ sau lớp những vị tiền bối này, tức từ Đàm Hư pháp sư trở về sau, cũng chính là sau chiến tranh Trung Nhật, người đắc định cũng không còn nữa, chứ đừng nói đến khai ngộ. Chúng ta nghiên cứu nguyên nhân của nó có lẽ đều do sơ suất việc giáo dục căn bản, chắc chắn trước kháng chiến, khoảng năm dân quốc thứ 20 trở về trước. Thông thường người Trung Quốc, chúng ta muốn nói đến người có học, đối với ba cái gốc Nho Thích Đạo vẫn còn khá coi trọng, chúng tôi sinh trưởng ở nông thôn, vẫn còn dính dáng một tí. Đô thị có những thay đổi lớn, thời gian xảy ra thay đổi cũng sớm, ở nông thôn sản sinh thay đổi, dân quốc năm thứ 20 về sau không còn nữa, trường tư thục không còn. Sau khi chiến tranh Trung Nhật xảy ra, toàn xã hội bị động loạn, người già tuy cũng biết, nhưng không còn kịp nữa, không có thời gian để dạy, đến ngày nay thật không dễ để khôi phục lại. Khó ở chỗ nào? Khó ở chỗ bản thân chúng ta không thể làm gương cho mọi người. Bản thân chúng ta lúc nhỏ học chưa tốt, không thể trở thành gương tốt. Không thể trở thành gương tốt, muốn cho đời sau học tốt, quý vị nghĩ xem khó khăn biết bao? Cho nên chúng tôi muốn vì thế hệ sau mà hóa trang, thì cũng hóa trang được để làm ảnh hưởng đến họ, đó chính là nghĩ ra một biện pháp xây dựng ngôi trường liên thông, thầy giáo phải hóa trang, hóa trang cho thật giống, thầy giáo nếu như hóa trang không giống, sẽ không dạy nên học trò được. Thầy giáo muốn cải trang cho thật giống, họ cũng rất vất vả, họ rất cực khổ. Nhưng công đức không thể nghĩ bàn. Thực sự là cứu được truyền thống văn hóa xưa, làm cho chánh pháp đã bị diệt phục hưng trở lại. Làm chánh pháp cửu trú công đức này vô lượng vô biên. Trong ngôi trường liên thông này thầy giáo đều là Phật Bồ Tát tái lai, họ không phải là người phạm.

Chúng ta thật lòng cầu nguyện, nhất định sẽ có cảm ứng. Thực sự có thể làm cho xã hội khôi phục đến an định hòa bình, cũng chính là đại đa số người coi trọng giới luật, coi trọng xã hội an toàn hơn hẳn lợi ích cá nhân, sự việc này mới có thể làm được thành công. Nếu như đều đem lợi ích cá nhân đặt lên hàng đầu, an toàn xã hội là thứ yếu, an toàn quốc gia thứ yếu hơn nữa, thì việc khôi phục này vô cùng khó khăn.

Vì vậy giáo dục của Đức Phật ngay trong hiện tại quan trọng hơn bất cứ thứ gì. Giáo dục của Đức Phật tốt ở chỗ nào? Giáo dục của Đức Phật coi lợi ích chúng sanh là trên hết. “Chúng sanh vô biên thế nguyện độ”, đó là tâm đại Bồ đề. Bản thân học tốt rồi, vì sao học tốt? Vì giúp đỡ chúng sanh, bản thân không có đức hạnh, không có học vấn, không có trí tuệ, thì làm sao giúp người khác được? Trong tứ hoằng thế nguyện, điều thứ nhất là nguyện, ba điều sau là hoàn thành nguyện này. Đoạn phiên nào là thành tựu đức hạnh, học pháp môn là thành tựu học vấn, thành Phật đạo là thành tựu trí tuệ viên mãn, đều là vì nguyện thứ nhất, đó là điều đáng quý của Đại Thừa. Chỉ có người thực sự học Phật, thực sự khế nhập Đại Thừa mới có tâm lượng lớn lao như vậy, quên mình vì người.

“Sáng như mặt trời mặt trăng, quý như bảo châu, thà chịu khát mà chết, không chịu uống nước có vi trùng”. Đây là một câu chuyện xưa. Câu chuyện ở trong kinh Phật, nói về sự tôn trọng đối với giới luật. Thà chịu khát mà chết, chứ không chịu uống nước chưa được lọc qua. Ngày xưa người xuất gia đều phải mang túi lọc nước tùy thân, gặp nước sông, nước giếng, đó là khi đi dã ngoại, nhất định phải dùng túi lọc nước lọc qua. Sợ điều gì? Sợ trong nước có vi sinh vật, mắt thịt chúng ta không nhìn thấy, quý vị uống nước này, giết mất chúng nó, ăn mất chúng nó. Trong Giới Kinh đức Phật nói rất rõ: “Phật nhìn một bát nước, có tám vạn bốn ngàn vi trùng”. Đó là vi khuẩn. Phải chăng có thể lọc sạch hết? Đương nhiên có vấn đề. Nhưng là tâm thiện, trong kinh Đại Thừa nói về tâm không nói về sự. Quý vị thật có tâm này, tâm yêu thương chúng sanh, tâm không chịu tổn hại chúng sanh, tâm này không thể không có.

“Cho đến có thể bị trói mà chết, chứ không tổn hại đến cây cỏ”. Đây là một ví dụ. Quý vị bị người ta dùng những cỏ cây này trói quý vị ở đó, quý vị thà ở tại đó niệm Phật cầu sanh Tịnh Độ, cũng không muốn tháo gỡ những cây cỏ này ra. Vì sao vậy? Vì sợ tổn hại đến nó, đây đều là thí dụ rất tường tận. Người này trì giới có thể đạt đến trình độ như vậy. Thà chịu khát mà chết, cũng không uống nước chưa được lọc qua.

“Trong số giải luận kỹ về sự quan trọng của trai giới, chánh pháp có thể trụ thế hay không đều nhờ vào người tu hành có trì giới hay không? Nên thà mất thân mạng chứ không làm trái những giới đã thọ”. Phải có quyết tâm như vậy, việc này nếu xảy ra trước mắt chúng ta có thể làm được như vậy không? Thật có thể làm được như vậy không? Không thể được. Vì sao không được? Ngày nay chánh pháp không còn, quý vị phát tâm học tập chánh pháp, hoằng dương chánh pháp, nếu như y theo những gì trong

giới luật nói, ngay cả thân mạng quý vị cũng làm mất, quý vị dùng cái gì để hoằng dương chánh pháp? Cho nên phải thông đạt quyền biến, mỗi điều giới đều có khai duyên, nó không phải là cứng nhắc. Khai giới tức không phải phá giới. Chúng ta bị người dùng những thứ dây dây này trói chặt, chúng ta có thể cởi nó ra không? Có thể. Không thể như những điều nói trong Giới kinh được. Tôi sợ thương tổn sợi dây này, thương tổn đến cái cây này, thà chết cũng không muốn giải nó ra. Sai lầm rồi! Điều này nên làm vào lúc nào? Thực hành lúc xã hội đang thịnh, chánh pháp trú thế. Tôi chết rồi vẫn còn người khác. Ngày nay như thế nào? Hiện nay tôi chết rồi không còn ai. Trong thế gian này người thực sự phát tâm vì chánh pháp cửu trú mà thực hành, tìm không ra nữa. Người phát tâm này có thể làm như vậy sao? Cho nên những đạo lý này, quý vị nên hiểu. Thành tựu pháp thế xuất thế gian đều phải có một thân thể khỏe mạnh, không có thân thể khỏe mạnh, quý vị làm sao có thể giúp đỡ chúng sanh? Thân thể mạnh khỏe chắc chắn phải là người thành tựu tâm thanh tịnh. Hiện nay tâm thanh tịnh chưa xuất hiện, chúng ta phải cần ăn uống, cần thuốc men để điều dưỡng. Nhưng nhất định không thể quên, phải hướng đến tâm thanh tịnh để tiến tới. Hiện nay cần những thứ này, đến khi tôi thành tựu sẽ giảm thiểu thật nhiều, thậm chí có thể không cần nữa. Đạo lý này nhất định phải hiểu.

Dưới đây cư sĩ Bàn Tế Thanh nói: “nên biết tư lương Tịnh Độ toàn nhờ công đức, công đức căn bản không gì bằng trì giới trước, nhờ giới tịnh tức tâm tịnh, tâm tịnh tức quốc độ tịnh vậy”. Đạo lý này nói rất hay, mấy câu nói này là chân lý. Chắc chắn giới tịnh, giới thanh tịnh thì tâm thanh tịnh, tâm thanh tịnh tức Phật độ thanh tịnh. Đây là điều kiện phải đủ để vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc. Tâm thanh tịnh, giới liền thanh tịnh, đó gọi là gì? Tâm thanh tịnh là định, “định cộng giới”, khai ngộ rồi nhất định thanh tịnh. Khai ngộ là gì? Gọi là “đạo cộng giới”. Giới hạnh của quý vị đã viên mãn. Cho nên quý vị niệm Phật thực sự đạt được niệm Phật tam muội, giới liền thanh tịnh.

Giới là gì? hành vi của quý vị đã thanh tịnh. Giới chỉ cho hành vi, hành vi phát xuất từ nội tâm, tâm thanh tịnh, khẩu nghiệp, thân nghiệp tự nhiên thanh tịnh. Tâm là chủ, tâm nếu như giác ngộ rồi, quý vị nói năng cũng là thanh tịnh. Tất cả những động tác của quý vị đều là giác ngộ. Giác mà không mê, đó là khai ngộ rồi. Chưa khai ngộ, chưa đắc được định. Chú trọng ở “luật nghi giới”, đó là thực hành từng giới từng giới một, không thể trái phạm. Dùng điều này để quy phạm bản thân. Ngày nay chúng ta học giới, quý vị thực sự nghiêm khắc trì giới, chỉ có bản thân quý vị thành tựu. Thậm chí quý vị còn chướng ngại nhiều người học Phật. Vì sao vậy? Vì nhìn thấy cuộc sống nghiêm khắc như vậy, họ nghĩ điều này tôi làm không được, thôi đành vậy, tôi không học Phật nữa, Phật khó quá, tôi không làm được. Làm cho người khác sợ. Có việc đó, hơn nữa rất nhiều! Nếu như lúc cần khai duyên quý vị nên khai, người ta thấy, ồ trì giới như vậy, tôi cũng có thể làm được. Quý vị liền có thể khiến nhiều người hướng đến Phật Pháp. Đứng là tiếp dẫn họ đến rồi.

Cho nên giới luật này có “khai, giá, trì, phạm”, nhất định rất quen thuộc. Trong nhân duyên nào đó có thể khai mở, trong nhân duyên nào đó nhất định phải chấp trì nghiêm cẩn, linh hoạt không phải là cứng nhắc. Mỗi điều giới đều có khai, giá, trì, phạm. Cho nên giới luật không phải cứng nhắc, điểm này đức Phật dạy rất hay. Nguyên tắc tổng quát là giới giúp quý vị đắc định, định giúp quý vị khai huệ. Cho nên giới là phương tiện. Kỳ thực định là then chốt trọng yếu, giới là phương pháp trong phương pháp. Nhờ giới đắc định, nhờ định khai huệ, quý vị phải hiểu đạo lý này.

Khai huệ là gì? Đắc định là gì? Buông bỏ chấp trước, buông bỏ phân biệt, buông bỏ khởi tâm động niệm. Buông bỏ khởi tâm động niệm liền đại triệt đại ngộ tức thành Phật rồi. Không khởi tâm không động niệm, liền thành Phật. Buông bỏ phân biệt chấp trước quý vị là Bồ Tát, quý vị không phải là phàm phu nữa. Cho nên phải hiểu được trì giới giúp đỡ chúng ta, thành tựu chúng ta buông xả chấp trước phân biệt, phải theo trình tự này, buông xả chấp trước trước, sau đó buông xả phân biệt, đến cuối cùng sẽ nói đến không khởi tâm không động niệm. Quý vị xem vãng sanh Tịnh Độ không khởi tâm không động niệm, sanh về cõi Thật báo trang nghiêm. Có khởi tâm động niệm nhưng không có phân biệt chấp trước sanh về cõi Phương tiện hữu dư. Khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước tất cả đều có, sanh về cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Điều phải làm cho rõ, hiểu cho rõ. Chúng ta tự biết có thể vãng sanh Tịnh Độ hay không. Bản thân biết được vãng sanh đến phẩm vị nào.

Xem tiếp đoạn dưới đây.

“Đệ tứ khởi lập tháp tượng”.

Tháp nói đầy đủ là Suất Đổ Ba, đây là tiếng Phạn, dịch thành chữ Hán là “miếu”, hoặc “phương phần”, “phương phần” là tháp thờ xá lợi, tháp xá lợi, là nơi bài trí xá lợi của Phật. Hội Sớ nói rằng: an tháp có ba nghĩa. Vì sao xây tháp? Thứ nhất biểu thị con người thù thắng. Xá lợi của người này tàng cất ở đây, người này thù thắng vô cùng. Họ không phải là phàm nhân, họ là Bồ Tát, là Phật, là La hán. Hay là người vãng sanh đến Thế giới Cực Lạc, tro cốt cũng có thể đặt trong tháp, để nêu gương cho người khác.

Thứ hai khiến người tin. Làm cho người khác nhìn thấy gương mà noi theo. Họ có thể làm được, tôi cũng học theo họ. Là nghĩa này vậy.

Thứ ba là báo ân. Chúng ta cúng dường xá lợi của Phật để báo ơn Phật. Cúng dường xá lợi Bồ Tát, chư vị tổ sư là báo ân sư trưởng. Niệm niệm đều không quên ân đức của chư Phật Bồ Tát, chư vị tổ sư, là ý này vậy.

Kinh Pháp Hoa nói: chư Phật diệt độ rồi, chư Phật đã diệt độ, cúng dường xá lợi, khởi vạn ức loại tháp, vàng bạc và pha lê. Ngày xưa không có pha lê, pha lê được nói trong kinh Phật, ngày nay chúng ta nói là thủy tinh. Ngày nay người ta gọi là thủy tinh.

Những thứ này đều có thể làm vật liệu để xây tháp, hoặc là xây miếu đá, chiêm đàn và trầm thủy, đó là tháp gỗ, dùng gỗ để xây tháp. Cây chiêm đàn, trầm thủy hương là cây trầm thủy hương. Gỗ và những vật liệu khác, gạch ngói bùn đất... có thể dùng làm tháp gỗ, tháp gạch, tháp ngói, tháp đất đều được cả. Hoặc lớn hoặc nhỏ hình thức không nhất định. Hoặc ở nơi đồng trống xây đất thành tháp miếu, hoàn toàn dùng bùn đất để xây dựng, ở trên lợp tranh.

Thời kỳ chiến tranh, ở vùng nông thôn Trung Quốc, dùng bùn đất dùng tranh để xây dựng nhà cửa như vậy, khắp nơi đều có thể thấy được, ngày nay vẫn còn, nhưng không nhiều. Lúc chúng tôi du lịch ở trong nước có thể thấy được. Chúng tôi từ nhỏ, lúc nhỏ sống ở nông thôn, nhà cửa để ở toàn là bùn đất và tranh lá. Tường thì dùng bùn đất xây.

“Cho đến đồng tử chơi giỡn” trẻ con chơi trò chơi “đắp cát làm tháp Phật”, trẻ con chơi trò chơi, “các người này cũng vậy, đều đã thành Phật đạo”. Đây là nói về lợi ích công đức xây tháp. Trong Kinh Pháp Hoa nói rất hay, những người này đều đã thành Phật đạo. Phải chăng thực sự thành Phật đạo? Không phải như vậy, mà chúng tử thành Phật đạo đã trồng vào trong thức A lại da. Vậy khi nào mới thành Phật đạo? Thiện Đạo đại sư nói: “đều do gặp duyên khác nhau”. Nếu như đời này họ gặp được duyên thù thắng, đời này họ liền thành tựu. Trẻ em từ nhỏ đã biết kính Phật, đã biết được có Phật, lớn lên, gặp được thiện tri thức, hướng dẫn tu hành, đời này thực sự thành tựu, một đời thành tựu. Không đủ duyên, đời sau, đời sau nữa, gặp được Phật duyên chắc chắn liền thành tựu.

Dưới đây nói “tượng” chỉ cho tượng Phật. Căn cứ theo Tăng Nhất A Hàm Phật lên cung trời Đao Lợi, Ưu Điền Vương nhớ Phật, nên dùng sừng trâu, chiêm đàn điêu khắc tượng Phật cao năm thước, mở đầu cho việc tạc tượng ở cõi này. Người thứ nhất tạo tượng đức Phật Thích Ca Mâu Ni là Ưu Điền Vương. Đức Phật đến trời Đao Lợi giảng Kinh Địa Tạng độ mẫu thân của Ngài. Ưu Điền Vương tưởng nhớ đức Phật Thích Ca Mâu Ni, dùng gỗ chiêm đàn khắc tượng Phật Thích Ca Mâu Ni để cúng dường. Đó là người đầu tiên tạc tượng Phật cúng dường.

Trong Kinh Pháp Hoa nói: “nếu như người vì Phật mà xây dựng các hình tượng, điêu khắc thành các tướng, đều đã thành Phật đạo.” Quý vị tạo tượng Phật, tạo tượng Bồ Tát, tạo tượng La hán. Ý nghĩa Phật ở đây là nghĩa rộng. Vì Phật Pháp, vì giáo dục Phật Giáo. Chư Phật Bồ Tát A la hán, đều là Thánh hiền trong giáo dục Phật Giáo, đều là bậc mà những người học Phật ngưỡng mộ. Họ là gương tốt cho chúng ta, là quy phạm cho chúng ta. Chúng ta nhìn thấy tượng liền nghĩ đến việc tinh tấn noi theo. Lúc nghĩ đời này chúng ta thành tựu có thể như Ngài vậy, có thể tu thành Phật, có thể tu thành Bồ Tát. Niệm này sanh khởi, đó chính là đều đã thành Phật đạo.

Lại Tào Tượng Công Đức Kinh nói: “nhược nhân lâm chung phát ngôn tạo tượng nãi chí như...” chữ này trong Trung Văn Đại Từ Điển có, chữ “mạch” này bên cạnh có thêm chữ “quảng”, từ điển thường tìm không có. Quý vị tra xem thử cách đọc nó như thế nào? Nghĩa cũng là “mạch” là một loại trong các loại lúa mạch.

“Năng trừ tam thế bát thập ức kiếp sanh tử chi tội”. Đó là công đức tạo tượng. Tam thế là quá khứ, hiện tại, vị lai, tội sanh tử trong 80 ức kiếp. Ngày nay người tạo tượng rất nhiều, có thể diệt tội hay không? Nếu như không thể diệt tội, vậy thì những lời nói trong kinh là vọng ngữ. Chúng ta tin tưởng trong kinh Phật không có câu nào là vọng ngữ, không có chữ nào là vô ích. Vậy vì sao ngày nay chúng ta nghiệp chướng vẫn còn nặng nề vậy? Nên biết rằng quá khứ vô thủy, tương lai vô chung, chúng ta niệm niệm đều đang tạo nghiệp. Niệm này là niệm mà Di Lặc Bồ Tát nói đến, một cái khủy móng tay có 32 ức bách thiên niệm. Niệm niệm đều đang tạo nghiệp. Cho nên tạo tượng có thể tiêu trừ trọng tội sanh tử trong ba đời 80 ức kiếp. Chỉ trừ được một bộ phận nghiệp chúng ta đã tạo trong vô lượng kiếp đến nay. Không phải toàn bộ điều tiêu trừ được, chư vị nhất định phải biết điều này. Những điều này đều là đúng về sự mà nói. Về sự, 80 ức kiếp cũng nói về sự. Nếu như niệm của tâm chuyên trở lại vậy thì toàn bộ đã chuyển rồi.

Ở sự có Phật, ở tâm không có Phật. Phật ở tâm là gì? Phật ở tâm là giới định tuệ, có hay không? Chúng ta học Phật, ngày đầu tiên tiếp nhận lễ qui y trong Phật Pháp, thọ tam qui y, truyền thọ tam qui y chính là trong tâm có Phật. Có cái gì? có Giác, Chánh, Tịnh. Đó là Phật, Pháp, Tăng. Giác là Phật, chánh là Pháp, tịnh là Tăng. Chúng ta thọ rồi, thọ rồi nhưng không có, không làm được. Chánh giác tịnh chúng ta đều biết, nhưng khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, từ sáng đến tối vẫn là mê tà nhiễm, không có tác dụng gì.

Từ lý mà nó thì càng rõ ràng hơn, nói về lý buông xả khởi tâm động niệm, buông bỏ vọng tưởng chấp trước liền thành Phật. Chúng ta đều biết nhưng không buông được. Quý vị xem trong kinh nói rất nhiều. Buông bỏ chấp trước liền thành A la hán, buông bỏ phân biệt liền thành Bồ Tát, buông bỏ khởi tâm động niệm quý vị liền thành Phật. Như vậy diệt trừ một cách viên mãn tất cả những tội nghiệp sanh tử trong ba đời, không phải là diệt trừ từng bộ phận, 80 ức kiếp là một bộ phận nhỏ cục bộ. Quý vị sẽ diệt được hoàn toàn. Nói với quý vị thật như vậy. Chỉ cần buông xuống liền thành Phật. Chỉ cần chúng ta khởi tâm động niệm, nói năng tạo tác, tương ưng với Giác Chánh Tịnh, thì quý vị thực sự có Phật rồi. Phiền não tập khí của quý vị tự nhiên không còn nữa. Điều này không thể không biết.

Tiếp theo, thứ năm. Phạn thực sa môn tức trai tăng, dùng đồ ăn cúng dường tăng chúng.

Lục Ba La Mật Đa Kinh nói: “dĩ thực thí giả, đương thí ngũ sự”. Quý vị xem ở đây giảng rất tường tận. “Vân hà vi ngũ”, năm loại nào?

Thứ nhất thí mạng, nếu người không ăn, khó để cứu mạng. Bồ thí thức ăn là cứu mạng người khác. Như vậy có thể không bồ thí sao?

Thứ hai là thí sắc, vì được ăn uống nên nhan sắc tươi vui. Đây đều nhờ ăn uống.

Thứ ba là nhờ ăn uống, khí lực thêm dồi dào.

Thứ tư thí lạc, nhờ thức ăn này, thân tâm an lạc.

Thứ năm thí biện, nếu người đói khát, thân tâm yếu ớt, nói năng lắp bắp, không thể biện luận. Họ đói đến nỗi nói không ra lời, họ có thể biện luận sao?

Ăn uống đầy đủ, thân tâm mạnh mẽ, được đại biện tài, trí tuệ vô ngại. Ở đây nói rõ điều gì? Nói về công đức ăn uống lớn lao như vậy. Vậy bồ thí thức ăn uống, công đức sẽ rất lớn. Đặc biệt là bồ thí cho những người tu hành. Người tu hành thực sự tu hành, họ không phải là giả tu, thật làm, toàn tâm toàn lực chuyên chú. Họ không làm những công việc thuộc sự nghiệp sản xuất. Họ lấy khát thực làm sự nghiệp. Cho nên phong tục tập quán của Ấn Độ xưa, rất tôn trọng đối với người đi khát thực. Vì sao vậy? Vì đó là người tu đạo. Nhất định cung kính cúng dường những thứ họ cần, họ không cần những thứ khác, họ chỉ cần một bình bát cơm mà thôi. Một bát cơm này đôi lúc không phải là của một nhà.

Trong Giới Kinh nói khát thực có thể xin bảy nhà. Bảy nhà mà không xin đủ, thì quý vị không xin nữa, quay trở về. Vì sao vậy? Nhiều quá, người thế gian nói quý vị tham lam. Để tránh cơ hiềm, nên trở về, trở về cũng có thức ăn, bởi vì đồng học đều đi khát thực, lúc trở về chia đều ra mới ăn. Tuyệt đối không phải sau khi khát thực rồi vừa đi vừa ăn. Như thế oai nghi rất khó coi, nhìn thấy rất khó nhìn. Cho nên chư vị phải xem Tiểu thừa, bình bát của Tiểu thừa và bình bát của chúng ta không giống nhau. Bình bát chúng ta chỉ có tính tượng trưng, chứ không thực dụng. Quý vị đến Thái Lan, quý vị xem bình bát của Phật giáo Nam Truyền giống như một cái nồi nhỏ vậy. Sau khi khát thực xong, họ có cái nắp bát đập lại. Trở về sót ra, tập trung đồ ăn lại với nhau, sau đó chia đều rồi ăn. “Một bát cơm ngàn nhà”, đây là sự thật không phải giả. Đoàn thể của đức Phật Thích Ca Mâu Ni có 1250 vị, đều đi khát thực, không phải là cơm ngàn nhà sao? Một bát cơm ngàn nhà. Cơm 1250 người đều tập trung lại một chỗ, trộn lẫn với nhau, chia đều rồi ăn, thật là bình đẳng. Cho nên bảy nhà rồi mà chưa khát thực được thì trở về. Đó là cúng dường.

Phật Giáo truyền đến Trung Quốc không thịnh hành việc khát thực. Ở Trung Quốc đi ra ngoài khát thực là kẻ ăn mày. Người có đức hạnh lớn, người có học vấn nhiều, sao có thể để cho họ sống cuộc sống của kẻ ăn mày? Cho nên quý vị xem Phật Pháp thông

đạt quyền biến biết bao. Pháp khất thực này là giới luật quan trọng, đến Trung Quốc thì làm không thông. Đế vương Trung Quốc, nhân dân Trung Quốc nói hiểu đạo, hiểu thân tôn sư, làm sao có thể bảo thầy giáo ra ngoài xin cơm, như thế sao được? Vậy quý vị là học trò còn mặt mũi nào mà nhìn người? Đặc biệt là Phật Giáo, do đế vương phái đặc sứ đi nghênh đón đến Trung Quốc, đến Trung Quốc là thầy của đế vương, là thầy giáo của hoàng đế, làm sao đi ăn mày được? Có lý nào lại như vậy? Nên xây cung điện, phái rất nhiều người phục vụ chăm sóc, nhân viên phục vụ. Nên Phật Giáo đến Trung Quốc hoàn toàn bị Trung Quốc hóa. Đó là tùy duyên, tùy duyên bất biến, một ngày ăn một bữa không đổi cũng được, nhưng không thể ra ngoài đi khất thực. Đế vương đại thần, trưởng giả cư sĩ, cúng dường ngộ trai ở trong tự viện, đem thức ăn đến cúng, đó là việc thường có, mỗi mỗi đều như pháp, gọi là thông đạt quyền biến.

Ở Ấn Độ chỉ có ba y, bởi vì ở đó là nhiệt đới, ba y đủ rồi. Khu vực Trung Quốc gần với phương Bắc, có bốn mùa, có bốn mùa nên ba y không đủ. Cho nên ba y đến Trung Quốc, liền trở thành lễ phục dùng khi làm Phật sự, tức là y mà chúng tôi đang đắp đây, nó còn nhỏ bằng nửa y vốn có của nó. Quý vị xem y của các vị Nam Truyền, Tạng Truyền cũng vậy, y lớn gấp đôi y chúng tôi, bao bọc quanh thân. Chúng tôi may nhỏ lại, rút gọn lại một nửa đắp lên thân, thời xưa dùng dây buộc, hai sợi dây buộc lại với nhau. Sau đó dùng vòng và móc, vòng và móc thuận tiện hơn sợi dây nhiều. Phật sự là gì? Phật sự là giảng kinh dạy học. Lúc dạy học mang lễ phục vào, để tưởng nhớ đến đức Phật Thích Ca Mâu Ni, Thầy giáo của chúng ta mặc y phục này.

Phật Giáo truyền đến Nhật Bản, ca sa của người xuất gia ở Nhật Bản lớn chừng nào? Lớn bằng cái hộp diêm, chỉ nhỏ xíu như vậy. Bình thường cuộn lại, để ở trong túi áo sơ mi, làm Phật sự thì lấy ra, có một sợi dây nhỏ, quàng vào cổ treo ở trước ngực. Đó là y của họ, còn thuận tiện hơn chúng ta, đó là y của Nhật Bản. Tôi mặc cái áo tràng này là của Hàn quốc, kiểu cách khác với Trung Quốc, nhưng những y áo này, Hàn quốc và Nhật Bản đều học từ Trung Quốc. Họ thật quý hóa. Hơn 2000 năm, cũng còn giữ gìn kiểu dáng vốn có, đặc biệt là Nhật bản. Quý vị xem Hòa phục của Nhật Bản, Hòa phục còn gọi là Ngô phục. Nếu như quý vị nghe nói Ngô phục, quý vị liền biết nó được truyền đi từ thời đại nào, thời chiến quốc, Xuân Thu chiến quốc. Ngô hiện nay là Giang Tô, Việt hiện nay là Chiết Giang, thời xưa là hai quốc gia. Nhật Bản từ thời đó đã qua lại mật thiết với Trung Quốc, cho nên văn hóa Nhật Bản và văn hóa Hàn Quốc, toàn là từ Trung Quốc truyền qua. Kiểu nhà Tatami là kiến trúc của Trung Quốc cổ đại.

Ngày nay chúng ta đọc Lễ Ký, rất nhiều chỗ chúng ta không dễ dàng lãnh hội được. Đến Nhật Bản xem xem, giống như nói trong Lễ Ký vậy. Người Nhật Bản mãi cho đến ngày nay vẫn còn lưu giữ được. Sau thế chiến thứ hai, người Nhật có những thay đổi, tiếp thu văn hóa phương Tây. Nhưng nhân gian Nhật Bản, quý vị đến xem những thứ truyền thống Trung Quốc vẫn còn lưu giữ rất nhiều rất nhiều. Muốn học văn hóa cổ Trung Quốc có lẽ nên đến Nhật Bản xem. Trong chùa chiền am miếu, có thể

nhìn thấy mô thức cung điện ngày xưa của Trung Quốc. Nhật Bản có rất nhiều kiến trúc hơn cả ngàn năm trước, kiến trúc thời Đường Tống đều còn bảo tồn được. Họ rất có tâm, niên đại lâu quá, cột kèo hư hoại, nguyên trước đây dùng vật liệu gì họ dùng lại những vật liệu như vậy. Cho nên vĩnh viễn nó vẫn lưu giữ được dáng vẻ cổ xưa. Điều này làm chúng ta tôn trọng đối với người Nhật. Họ có thể trân quý truyền thống, lưu giữ truyền thống. Ngay cả một con đường, lần đầu tiên tôi đến Nhật bản, lúc đi tham quan du lịch, họ mở một con đường mới. Con đường mới đó nằm cạnh bên con đường cũ, bảo tồn con đường cũ, điều này thật hiếm có. Con đường cũ kia là con đường cổ, là nơi tham quan du lịch phải đi, thu hút rất nhiều khách tham quan, đáng để con người ta hoài cổ, vẫn còn có tác dụng. Ngày nay chú trọng hiệu quả kinh tế, như thế rất biết kiếm tiền. Nếu như phá bỏ nó tức là đã hủy hoại rồi. Nhưng kiến trúc cổ của Trung Quốc bị phá hoại rất nhiều. Cho nên những quần thể kiến trúc cổ này phải nên bảo tồn, đó là bảo tồn văn hóa quốc gia của mình.

Hựu Hội Sớ viết: “Phạn thực sa môn giả, kinh vân: chánh lệnh đắc mãn tứ thiên hạ bảo, kỳ lợi bất như thỉnh nhất thanh tịnh sa môn nghệ xá cung dưỡng, đắc lợi thù bội”. Điều này thật lợi hại. Điều này nếu như mọi người không hiểu dành nhau cúng dường người xuất gia. Trong Hội Sớ nói, là trích dẫn từ kinh điển, đức Phật nói ở trong kinh.

“Chánh lệnh đắc mãn tứ thiên hạ bảo”. Một “tứ thiên hạ” ở đây, là một đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới kho báu tứ thiên hạ, quý vị đều có được, quý vị được lợi ích lớn như vậy, lợi ích này như thế nào? Không bằng mời một vị sa môn thanh tịnh đến nhà cúng dường, lợi ích quý vị đạt được vượt qua họ rất nhiều rất nhiều. Thật vậy sao? Thật vậy. Vì sao vậy? Vì quý vị được của cải trong một tứ thiên hạ, quý vị không thể ra khỏi sáu nẻo luân hồi. Quý vị có tâm chân thành, mời một người xuất gia đến nhà cúng dường, người xuất gia chấp nhận đồ cúng dường của quý vị đó là cúng dường tài vật. Họ phải hồi hướng cho quý vị, họ không thể ăn không. Họ nhất định sẽ thuyết pháp cho quý vị.

Trong Kinh Bát Nhã nói rất rõ, tam thiên đại thiên thế giới thất bảo, không sánh bằng nói cho người bốn câu kệ. Ở đây muốn nói lên điều gì? Là so sánh cúng dường tài vật và cúng dường pháp bảo. Tam thiên đại thiên thế giới nhiều hơn ở đây, ở đây chỉ có một tứ thiên hạ. Cúng dường pháp là tối thượng. Suốt cuộc đời quý vị có thể nghe được một lần giảng kinh, phước báu này đã lớn lắm rồi. Vì sao vậy? Vì trong a lại da đã gieo được thiện căn này, đời này quý vị gặp được duyên, quý vị sẽ vĩnh viễn thoát ly sáu nẻo luân hồi, quý vị đến Thế giới Cực Lạc làm Phật rồi. Lợi ích này bảy báu trong tam thiên đại thiên thế giới không thể sánh bằng. Vì sao vậy? Vì mình tâm kiến tánh rồi, cái quý vị đạt được là khắp pháp giới hư không giới. Bảy báu trong tam thiên đại thiên thế giới đối với quý vị nhỏ nhoi quá. Đây là nói thẳng với quý vị, mời một người xuất gia, một tỳ kheo thanh tịnh, họ nhất định sẽ nói pháp cho quý vị. Cho nên lợi ích quý vị đạt được vượt qua tài bảo khắp tứ thiên hạ. Vượt qua chưa biết gấp bao nhiêu lần!

Thứ sáu, “huyền tăng nhiên đăng, tán hoa thiêu hương”. “Tăng” chỉ chung cho lụa, tức là hàng dệt tơ, ngày nay chúng ta nói là tơ lụa. “Tăng”, phàm là hàng tơ tầm đều gọi chung là “tăng”. “Huyền tăng”, dùng tơ để dệt thành tràng phan treo ở trong điện Phật, tức là những thứ thuộc tràng phan bảo cái, cúng dường Phật, treo ở trong điện Phật.

Bách Duyên Kinh nói: – dẫn một đoạn ở trong kinh – lúc Phật còn tại thế có Bà đa già, trong quá khứ từng làm một tấm phan treo trên tháp Phật Tỳ Bà Thi, từ đó trở đi 91 kiếp thường có cảnh phan lớn che mát trên người đó, hưởng phước an vui, sau đó xuất gia, đắc A la hán.

Đó là đạo lý gì? Tức là điều mà Ấn Quang đại sư thường nói: “một phần thành kính được một phần lợi ích”. Họ rất thành kính đối với Phật, nên biết ngày xưa tơ lụa là thứ vô cùng quý giá. Không dễ dàng có được. Những nguyên liệu phục sức bằng lụa tơ tằm này, họ có thể dùng những thứ này để tạo một tấm tràng phan, treo lên trên tháp Phật Tỳ Bà Thi, làm cho từ nơi xa đã có thể nhìn thấy tháp Phật ở nơi đó, liền nghĩ đến đức Phật Tỳ Bà Thi, khiến biết bao người trông được thiện căn, làm cho biết bao người gieo vào thức A lại da chủng tử Phật. Công đức của họ từ đây mà có được.

Ngày xưa trong đạo tràng làm Phật sự, cũng là có những hoạt động thì treo tràng phan. Hoạt động bình thường thì treo phan, giảng kinh dạy học thì treo cờ xí, cờ xí hình tròn. Bình thường xếp lại, treo trên đại điện, lúc có hoạt động gì thì treo trên cột cờ, đó chính là tín hiệu, báo cho đại chúng khắp nơi, hôm nay đạo tràng tôi có giảng kinh. Người ta nhìn thấy nếu thích nghe kinh họ sẽ đến. Những hoạt động khác thì treo phan. Phan thì dài, cờ xí lại hình tròn. Nó là tín hiệu.

Đức Phật không cho phép đi lôi kéo tín đồ, không thể được. Nhưng có thể nói cho mọi người biết hoạt động của chúng ta. Bản thân họ muốn đến thì rất tốt, không muốn đến thì khuyên họ đến, nhưng không được đi kéo họ đến, nhất định phải để họ tự động. Tự động là gì? Là họ có thành tâm, họ mới có thể được lợi ích. Quý vị kéo họ đến là ép buộc. Đây là quy củ xưa của Phật giáo, không lôi kéo tín đồ. Vì sao vậy? Vì đức Phật khiêm tốn, không dám làm thầy người khác. Vậy chiêu sinh có thể được sao? Chiêu sinh nghĩa là tôi có thể làm thầy quý vị, tôi có thể dạy quý vị. Phật không phải vậy, đức Phật chắc chắn không chiêu sinh. Lúc quý vị đến, đồng học chúng ta cùng nhau học tập, còn xin quý vị chỉ giáo cho, rất khiêm tốn. Cho nên hoạt động dùng tràng phan cờ xí làm tượng trưng. Đó là quy củ của Phật giáo. Nhất định không được lôi kéo người ta đến nghe kinh. Giống như lôi kéo nhiều người, làm cho đạo tràng số người đông, cảm giác như đạo tràng rất thù thắng, không thể được. Đạo tràng thù thắng, tâm quý vị không thanh tịnh. Phật Pháp coi trọng thanh tịnh trang nghiêm, không quan trọng người nhiều ít, không phải dùng đại chúng để trang nghiêm. Dùng thanh tịnh để trang nghiêm, dùng thành quả tu hành để trang nghiêm. Đạo tràng của quý vị có bao nhiêu người đắc Tam muội, có bao nhiêu người khai ngộ, niệm Phật có được bao nhiêu người công phu thành

phiến, có bao nhiêu người được nhất tâm, có bao nhiêu người vãng sanh Tịnh Độ. Đó là trang nghiêm.

Quý vị xem người treo phan này, 91 kiếp thường có đại phan che mát trên đầu đó là quả báo. Họ dùng phan cúng Phật, chiêu cảm được nhiều kiếp có đại phan che mát trên đầu, hưởng phước an vui, che cho họ mát mẻ. Sau đó xuất gia đắc quả A la hán, chứng A la hán. A la hán siêu việt sáu nẻo luân hồi.

Dưới đây, “nhiên giả, thiêu dã”, là thắp đốt. “Đăng” là đèn nền, đèn đuốc vậy.

Thí Đăng Công Đức Kinh nói: Đức Phật bảo Xá Lợi Phất rằng: hoặc có người ở nơi tháp miếu Phật hay hình tượng, tức là tượng Phật, tượng Bồ Tát, mà thiết đồ cúng dường, cúng thí đèn sáng, cho đến ngọn đuốc nhỏ, đèn đuốc ngày nay nói là ngọn đuốc, hoặc tô dầu xoa đốt. Dùng một tờ giấy, bôi phết tô dầu lên đó, thắp lên để chiếu sáng tượng Phật này, cầm vậy mà cúng thí. Ánh sáng đó tuy chiếu một đường nhỏ một bậc cấp. Ở đây nói ánh sáng này rất nhỏ, ánh sáng không lớn lắm. “Giai” là bậc cấp cầu thang, giống như cầu thang lên lầu vậy, ánh sáng nhỏ chỉ chiếu một bậc cấp, chiếu sáng con đường quý vị đi. Xá Lợi Phất! phước đức như vậy, chẳng phải là điều tất cả Thanh văn, Duyên Giác có thể biết được. Chỉ có Phật Như Lai mới có thể biết được.

Họ bỏ thí ở đây là bỏ thí ánh sáng, phước báu của họ hàng Thanh văn, Duyên giác không biết được, chỉ có đức Phật biết được. Phước báu rất lớn, chỉ có Phật mới biết được. Phước báu bỏ thí ánh sáng đèn đóm là khai trí tuệ. Phước báu là ánh sáng chiếu khắp, cho nên cúng dường quý vị nên nghĩ đến, vật cúng dường là tượng trưng, pháp nó biểu hiện, chính là điều bản thân sau này sẽ đạt được. Có nhân nhất định có quả, nghiệp nhân quả báo không mảy may sai khác.

“Tán hoa” là rải hoa tươi để cúng dường Phật. Điều này ở nước ngoài rất phổ biến, người Trung Quốc không rải hoa trên đất, nước ngoài có. Ngắt từng cánh hoa ra rồi tung rải khắp trên đất, trên không trung, dùng đó để cúng dường Phật.

Hội Sớ nói rằng: Rải hoa, hoa nở thanh tịnh, sắc hương vi diệu, rải cúng quốc độ chư Phật, nếu có hoa nở, chư Phật đến ngồi. Vì sao vậy? Hoa tượng trưng cho nhân, hoa tượng trưng cho tu hành, tu nhân sau đó nhất định có chứng quả. Cho nên ở Trung Quốc không có rải hoa, nhưng có cúng hoa, đem hoa tươi cúng Phật, ý đều là biểu pháp. Nên hiện nay cúng hoa trước Phật, công đức đạt được không lớn lao như trước đây. Vì sao vậy? Vì trước đây người người đều biết, cúng hoa, cúng quả, thắp hương, cúng đèn, hiểu được ý nghĩa nó biểu pháp. Ngày nay người ta không biết, không ai giảng giải nữa. Chỉ biết cúng dường như vậy, vì sao phải cúng, họ không biết. Cúng dường còn phải có điều kiện, cầu Phật Bồ Tát gia hộ bình an, gia hộ thăng quan phát tài, cầu những thứ này. Những điều này đều không tương ứng với biểu pháp cúng dường vốn có. Vì vậy phước báu không nhiều. Không phải nói họ không đạt được phước báu, mà được không

hiều. Nếu như hiểu được những ý nghĩa này, phước họ đạt được sẽ nhiều. Ví dụ, ngày nay quý vị treo tràng phan trên tháp Phật, người ta nhìn thấy thì như thế nào? Họ nói người này mê tín, quý vị có pháp gì vậy? Họ nói quý vị mê tín, tâm tôn trọng không khởi được. Cổ nhân không như vậy, cổ nhân lúc nhìn thấy tràng phan, biết nơi đó có tháp Phật, muốn đến đó lễ bái, đi nhiều tháp. Ý niệm về Phật sanh khởi trong tâm họ, niệm cung kính đã sanh khởi, niệm muốn lễ bái đã sanh khởi, phước báo này mới lớn, người cúng dường này phước báo cũng lớn.

Vậy nên ngày nay vì sao phước báu không lớn? Vì không ai tuyên truyền. Không có ai đem những thứ này nói cho rõ ràng nói cho, nói cho minh bạch. Vậy có thể nói cúng vẫn tốt hơn không cúng. Đại phước báu cúng dường ngày xưa giống như trong kinh nói ngày nay không còn nữa. Điều này chúng ta không thể không biết.

Phàm là nơi có cúng dường, Phật sẽ đến. Vì sao vậy? Vì cảm ứng. Nơi này có nhiều người muốn học Phật như vậy, Phật liền đến. Không muốn học Phật, Phật không đến. Hiện nay con người đều muốn kiếm danh tiếng lợi dưỡng, làm sao Phật đến được? Có người đến, nhưng Phật không đến, ma đến, đều do chiêu cảm mà. Quý vị dùng tham sân si để làm Phật sự, nên chiêu cảm toàn là yêu ma quỷ quái. Những thứ này đến rồi, họ thành tựu dục vọng của quý vị, làm cho dục vọng quý vị tăng lên thêm. Sau đó xem quả báo của quý vị, họ đến trên chóc người ta. Cho nên người học Phật nhiều, cảm ứng Phật Bồ Tát đến, là đạo lý này vậy.

“Cho nên ở hạ giới lấy hoa làm Tịnh Độ, thấy sắc nghe hương chư quý thần ghê sợ”, quý thần không thích, Phật Bồ Tát thích. “Giống như mùi phấn ướm vậy”, quý vị xem quý thần không tương ưng với hoa hương, quý thần tương ưng với phấn ướm, quý thần thấy phân nhơ, cũng giống như Bồ Tát thấy hương hoa vậy, như thiên nhân thấy hoa hương vậy, họ tương phản với quý vị.

Đà La Ni Tập Kinh nói rằng: “nếu bốn bộ chúng, bốn bộ chúng là xuất gia nam chúng, nữ chúng, tại gia nam chúng, nữ chúng, đệ tử Phật, dùng các loại hoa rải cúng Phật A Di Đà, phát nguyện tụng chú, được mười loại công đức”.

Cúng dường Phật A Di Đà. Phát nguyện tức phát tâm cầu sanh Tịnh Độ. Họ niệm gì? niệm chú vãng sanh, được mười loại công đức. Mười loại nào?

Một là tự phát thiện tâm, cúng dường Phật A Di Đà. Họ nhất định thực sự tin tưởng Phật A Di Đà, hướng đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, cầu sanh Tịnh Độ, tự phát thiện tâm.

Hai là khiến người phát thiện tâm. Rất nhiều người nhìn thấy họ, có thiện căn thành thực, nhìn thấy họ ở đây tu tập cúng dường, rải hoa cúng Phật. Người thiện căn sâu, tâm

liền phát khởi; người thiện căn mỏng, tăng trưởng thiện căn, người không có thiện căn, nhìn thấy gieo trồng thiện căn, đều là lợi ích, đều là việc tốt.

Ba là chư thiên hoan hỷ. Thiên nhân nhìn thấy, thiên nhân có thiên nhãn, cho nên người hành thiện tích đức, thiên nhân hoan hỷ, chúng ta cùng nhau học Phật, thảo luận Phật Pháp, có một lần tôi ở Mỹ, ngày xưa, ở tại nhà cư sĩ Trần Đại Xuyên, có năm sáu người, ban đêm trăng rất sáng, chúng tôi ở trong sân nhà uống trà bàn luận Phật Pháp, đột nhiên một làn hương lạ, mọi người đều ngửi thấy, hương khí này chưa từng ngửi qua, rất thơm, rất đặc biệt, có phải là Phật Bồ Tát cảm ứng không? Không biết được. Nhưng chúng tôi tin tưởng là thiên nhân, thiên nhân đi ngang qua đây, nghe chúng tôi đang ở đây thảo luận Phật Pháp, họ dừng lại một tí, nhìn một cái, hương thơm này chúng tôi liền ngửi thấy, khoảng được năm sáu phút. Cảm ứng này là thật, không phải là giả dối. Sự việc như vậy, tôi liền nói với họ, lúc tôi mới học Phật thường thường ngửi thấy đàn hương, tôi đọc kinh, đọc kinh ở trong văn phòng, đọc kinh ở trong phòng trọ, phòng trọ của chúng tôi thường cách nhà dân ít nhất cũng 1km, nhà dân thấp hương chúng tôi chắc chắn không ngửi thấy được, khoảng cách xa quá. Hương này từ đâu đến? Đàn hương rất đậm không chỉ một lần. Sau đó tôi học kinh điển với Thầy Lý, tôi đem những kinh nghiệm này trình bày ra rồi thỉnh giáo thầy Lý, thầy giáo nói với tôi, có lẽ đều là thiên nhân. Quý vị đang xem kinh, tuy không đọc ra tiếng, thiên nhân nhìn thấy, thiên nhân nghe được, không đọc ra tiếng thiên nhân cũng sẽ nghe được. Họ đi qua nơi này, dừng lại một lát, quý vị liền ngửi thấy hương thơm, chư thiên hoan hỷ, thiện thần hoan hỷ.

Thứ tư là tự thân đọa chánh. Vì sao vậy? Vì tâm đọa chánh, tâm thanh tịnh, trong tâm có tâm cung kính, thân quý vị tự nhiên đọa chánh. “Lục căn đầy đủ, không có tổn hại”. Hai câu này nói theo cách nói hiện nay, tức thân thể khỏe mạnh, không có tật bệnh.

Năm là sanh tử bảo trì. Chỉ cho sau khi chết sanh trong ao báu. Đây là cúng dường Phật A Di Đà. Quý vị có thể tu hành như vậy, tương lai sau khi mạng chung, vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, vãng sanh trong ao bảy báu.

Sáu là đời đời kiếp kiếp sanh nơi trung quốc, dòng họ cao quý. Đây là nói quý vị không cầu vãng sanh, không cầu vãng sanh, đời đời kiếp kiếp quý vị nhất định sinh tại trung quốc. Trung quốc ở đây không phải chỉ cho đất nước Trung Quốc. Trung quốc Phật nói trong kinh là quốc gia có Phật Pháp, gọi là trung quốc. Quốc gia không có Phật Pháp gọi là biên địa, ý là như vậy. Vậy trung quốc có Phật Pháp họ sẽ sanh đến trung quốc.

“Sanh vào dòng dõi cao quý”, sanh nơi gặp Phật nghe pháp, không sanh nơi biên địa và dòng dõi thấp hèn. Nơi họ sinh đến chắc chắn là nơi mà người Trung Quốc nói

là “thư hương môn đệ”. Nhất định sẽ coi trọng gia giáo, gia đình như vậy. Từ nhỏ đã có thể nghe đến Phật Pháp, thiện căn sâu dày.

Bây là thành chuyển luân vương, vua tứ thiên hạ. Nếu như họ tích phước báu nhiều, ở nhân gian trở thành đại quốc vương. Đại quốc vương này, không phải trên trái đất. Vì sao vậy? Vì phước báu của họ siêu việt trái đất. Họ quản được mấy tinh cầu, gọi là Luân Vương. Luân Vương có bốn loại, Kim Luân Vương quản tứ thiên hạ. “Tứ thiên hạ” là một đơn vị thế giới, một đơn vị thế giới, ý của Hoàng Niệm Lão, ông từng nói với tôi về vấn đề này, vì ngày xưa chúng tôi đều cho rằng đơn vị thế giới là thái dương hệ. Niệm Lão nói không phải. Đơn vị thế giới là hệ ngân hà. Vậy thì lớn lắm. Quốc vương họ làm là gì? Là quản lý toàn bộ hệ ngân hà. Đại vương trong hệ ngân hà là Kim Luân Thánh Vương. Ngân Luân Vương quản ba châu. Tức là ba phần tư hệ ngân hà, họ quản phạm vi lớn như vậy. Đồng Luân Vương quản một nửa, Thiết Luân Vương quản một phần tư, một phần tư hệ ngân hà cũng ghê gớm lắm rồi! Cho nên đĩa bay, người ngoài hành tinh mà ngày nay chúng ta phát hiện, đó là gì? Đó vẫn là một đơn vị thế giới của chúng ta. Họ thuộc cõi người, luân vương, vì sao gọi họ là luân vương? Họ có luân bảo. Luân bảo, đĩa bay rất giống luân bảo, là công cụ giao thông của họ, cũng là vũ khí của họ. Nơi họ không chinh phục đến, họ cũng không thể thống trị. Nơi họ có thể chinh phục đến đều nhờ vào công cụ này. Công cụ này bay trong không trung, tốc độ rất nhanh. Chúng ta thường nói tốc độ của nó chắc chắn hơn hẳn tốc độ ánh sáng, tức là 300.000km/ giây, nó nhất định hơn hẳn. Cho nên ở trong hệ ngân hà, trong phạm vi này họ bay đi tự tại. Trong hệ ngân hà, chúng sanh trong tất cả tinh hệ này đều là nhân dân của họ. Quản tứ thiên hạ, đó là Kim Luân Vương.

Tám là đời đời kiếp kiếp thường được thân nam.

Chín là được sanh về Di Đà Phật quốc, kết già phu tọa trên hoa bảy báu thành A Bi Bạt Trí. Đó là vì họ cúng hoa đến Phật A Di Đà, phát nguyện cầu sanh Tịnh Độ, nhất định được sanh. Sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, điều nói trong nguyện thứ 20 của Di Đà: phàm là người sanh đến Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, đều làm A Duy Việt Trí Bồ Tát. Nói cách khác, hạ hạ phẩm vãng sanh cũng là A Duy Việt Trí Bồ Tát. A Duy Việt Trí Bồ Tát chính là người chúng ta thường nói: minh tâm kiến tánh, kiến tánh thành Phật.

Họ trụ ở đâu? Trụ ở cõi Thật báo trang nghiêm của Chư Phật Như Lai.

Nếu như không nhờ Phật lực, chỉ nhờ tự lực của chúng ta sanh đến Thế giới Cực Lạc cõi Thật báo trang nghiêm, vậy thì công phu của chúng ta nhất định đạt đến lý nhất tâm bất loạn. Lý nhất tâm là gì? khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước thực sự đã buông bỏ, chính là lý nhất tâm, không dễ dàng gì. Đối với tất cả pháp thế gian xuất thế

gian không còn chấp trước nữa, buông xả chấp trước, vẫn còn phân biệt, vẫn còn khởi tâm động niệm, đó gọi là sự nhất tâm. Vãng sanh Thế Giới Tây Phương Cực Lạc là ở cõi Phương tiện hữu dư. Nếu như không buông bỏ thứ gì cả, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước đều có, vậy là sanh vào cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Như vậy đến Thế giới Cực Lạc, thân phận của chúng ta là gì bản thân đã rõ ràng, nhưng Thế giới Cực Lạc rất đặc biệt, cõi Đồng cư, cõi Phương tiện, đấng ngộ ở trong đó, tức là nói, trí tuệ, thần thông, đạo lực của họ hoàn toàn tương đồng với cõi Thật báo. Điều này mười phương thế giới đều không có, cho nên chư Phật tán thán, tán thán Phật A Di Đà là “Phật trung chi vương, quang trung cực tôn”. Phật Phật vốn là đạo đồng, là bình đẳng. Đặc biệt tán thán đối với Phật A Di Đà, là công đức của Phật A Di Đà thù thắng quá. Phương pháp họ dùng vi diệu quá, có thể đem chúng sanh phiền não tập khí sâu nặng trong sáu nẻo, tiếp dẫn đến Thế giới Cực Lạc, đấng ngộ họ như A Duy Việt Trí. Điều này không thể nghĩ bàn. Khấp pháp giới hư không giới chỉ có một nơi này, không có nơi thứ hai. Người gặp được phước báu lớn, thực sự là trăm ngàn muôn kiếp cũng khó gặp.

Cư sĩ Bành Tế Thanh nói: ngày mà vô lượng kiếp đến nay hiếm có khó gặp, nay quý vị đã gặp được rồi! quý vị gặp được rồi, nếu như thật làm, thực sự tin tưởng, thật muốn đến, quý vị chắc chắn có thể đến đó được.

Ngẫu Ích đại sư nói: có thể vãng sanh hay không quyết định nơi tín nguyện có hay không. Phẩm vị cao thấp, đó là công phu niệm Phật của quý vị cạn hay sâu. Ngẫu Ích đại sư khuyên chúng ta rất tường tận. Hạ hạ phẩm vãng sanh Ngài đã hài lòng rồi. Người ta hỏi Ngẫu Ích đại sư – đây là tổ sư của Tịnh Độ tông chuyên tu Tịnh Độ – Ngài tương lai vãng sanh đến phẩm vị như thế nào, ngài sẽ hài lòng? Ngài liền nói với mọi người: hạ hạ phẩm vãng sanh tôi đã hài lòng rồi. Chiếu theo tiêu chuẩn này, không phải chính là điều Thiện Đạo đại sư nói: “vạn người tu vạn người vãng sanh”, không lọt mất một ai cả sao! Điều này chúng ta không thể không biết.

Những lời này của Ngẫu Ích đại sư cũng giống như đã cho chúng ta một tờ giấy bảo chứng vậy. Bởi vì bản thân chúng ta hiểu được, bản thân nghiệp chướng nặng quá, gây tạo tội nghiệp sâu dày, có thể đi được sao? Biết bao người gặp được Tịnh Tông đều hoài nghi. Nói đến vấn đề này, tôi không dám nghĩ, tội của tôi quá nặng, ngũ nghịch thập ác, chỉ cần thực sự tin, thực sự muốn đi, tất cả đều có thể vãng sanh. Đặc biệt là trong Quán Vô Lượng Thọ Phật Kinh nói: hạ tam phẩm tức là hạ bối vãng sanh đều là người có tội nặng. Người tập khí phiền não vô cùng nặng, họ vãng sanh. Trong Quán Kinh nói: thượng bối là đại phạm phu, trung bối là tiểu phạm phu, hạ bối là phạm phu có tội, tất cả đều vãng sanh. Điều kiện chỉ cần quý vị thực sự tin, thực sự muốn vãng sanh. Chân tín, chân nguyện, đương nhiên tâm đó khác nhau. Vì sao vậy? Vì niệm niệm trong tâm có Phật A Di Đà. “Nhớ Phật niệm Phật hiện tiền tương lai nhất định thấy Phật”. Đó gọi là chân tín chân nguyện.

Ngày nay chúng ta chưa đạt đến tiêu chuẩn này, hiện nay chúng ta là có tín có nguyện, không phải là tiêu chuẩn của ngài. Tiêu chuẩn của ngài là niệm niệm đều muốn vãng sanh. Niệm niệm đều muốn thân cận Phật A Di Đà. Những ý niệm khác đều buông xả hết! Quý vị phải làm đến trình độ này, quý vị vãng sanh liền biết được bản thân rất chắc chắn. Quý vị vãng sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư, nhất định là thượng sanh, hạ phẩm thượng sanh. Chính là hạ bối, hạ bối thượng sanh được giảng trong bộ kinh này. Hạ bối thượng sanh có thể tự tại vãng sanh. Cũng tức là nói muốn lúc nào đi, bản thân thực sự đi được. Vì sao vậy? Vì trong tâm quý vị chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra toàn bỏ hết, hoàn toàn buông xả rồi, trong tâm chỉ có một niệm không có niệm thứ hai khác. Đó gọi là công phu thành phiền, không phải là nhất tâm bất loạn. Nhất tâm bất loạn là kiến tư phiền não đoạn rồi. Kiến tư phiền não chúng ta chưa đoạn, chỉ là công phu thành phiền. Điều này quan trọng hơn bất cứ điều gì. Đây là điều người người đều có thể làm được. Nhất tâm bất loạn khó lắm, không phải là điều mà ai ai cũng có thể làm được. Bởi vì sự nhất tâm bất loạn đồng nghĩa với A la hán, lý nhất tâm bất loạn đồng nghĩa với viên giáo sơ trụ Bồ Tát. Đó thật là điều không phải người bình thường có thể làm được. Nhưng công phu thành phiền, thượng phẩm công phu thành phiền người người đều có thể làm được. Trong tâm tôi không có vương bận, không có một tạp niệm nào, chỉ có Phật A Di Đà, chỉ có Thế Giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta nhìn thấy người niệm Phật công phu thành tựu, giống như Đế Nhàn pháp sư, đồ đệ là người hàn nôi, ông ta đạt đến trình độ này, chúng ta có thể tương tượng được. Tu Vô pháp sư ở chùa Cực Lạc cũng là công phu này, ngài chưa khai ngộ. Sự nhất tâm là khai ngộ rồi, lý nhất tâm đại triệt đại ngộ. Minh tâm kiến tánh là lý nhất tâm. Công phu thành phiền còn chưa khai ngộ. Tu Vô pháp sư nêu cho chúng ta một tấm gương, thợ hàn nôi nêu cho chúng ta một gương tốt, ngoài ra còn có rất nhiều cư sĩ. Mẹ của Tướng Quân Hương ở Đài Nam nêu cho chúng ta một gương tốt. Ở Mỹ Cam lão cư sĩ, một người bạn của bà, cũng nêu cho chúng ta một gương tốt. Niệm Phật đi, không nói cho người nhà biết, con trai con dâu cháu nội đều không biết, bà ở nhà làm việc nhà, trong nhà ban ngày chỉ có một mình bà, nhất tâm chuyên niệm, bà không biết tiếng Anh, cũng không biết lái xe, ngồi ở nhà, không thể ra ngoài, niệm A Di Đà Phật, bà niệm thành công rồi, công phu thành phiền rồi. Lúc đi không bị bệnh, ngồi mà đi. Mặc quần áo chỉnh tề ngồi trên giường. Điều này do Cam lão phu nhân nói với tôi vậy. Là bạn thân của bà, là bạn niệm Phật, học tốt hơn bà, bà không bằng người ta. Biết được giờ khắc đã đến, Vì sao vậy? Bà có thể may tang phục cho con trai, con dâu, cháu nội, bà tự may, may từng bộ từng bộ xong rồi, đặt bên mép giường, còn có một phần di chúc, đó không phải là rõ ràng biết được giờ khắc đã đến sao? Nói đi liền đi thật. Con trai của bà báo tin cho Cam phu nhân, bà đến nhà bà ta xem, thực sự vãng sanh rồi, không phải là giả. Đi lúc nào không ai biết. Sáng sớm bà không dậy làm cơm sáng, mở cửa phòng bà ra xem, nhìn thấy bà ngồi ở trên giường, đi từ lâu rồi, cũng không cần người trợ niệm. Tự tại đến như vậy, thông dong đến như vậy, công phu thành phiền rồi. Bí quyết chẳng có gì khác,

trong tâm chỉ có Phật A Di Đà. Ngoài Phật A Di Đà ra tất cả đều buông hết. Đó là điều chúng ta có thể làm được.

Hết giờ rồi, hôm nay chúng ta học đến đây.

HẾT TẬP 411

Cắt bỏ từ phút 12:27 đến phút 13